



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~5737~~ /TCT-CS
V/v chính sách tiền thuê đất

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Nam Định.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 8789/CTNDI-QLHKDCN&TK ngày 14/11/2024 của Cục Thuế tỉnh Nam Định về việc giải quyết hồ sơ miễn tiền thuê đất đối với Công ty TNHH Mai Thanh. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Về vấn đề này, Tổng cục Thuế đã có công văn số 4034/TCT-CS ngày 13/09/2023 trả lời Đơn đề nghị của Công ty TNHH Mai Thanh về việc giải đáp chính sách miễn tiền thuê đất, cụ thể:

“Việc thu hồi số tiền thuê đất đã được miễn theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 chỉ áp dụng đối với trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện người sử dụng đất đã được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước nhưng không đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm tiền thuê đất có nguyên nhân từ phía người sử dụng đất hoặc sử dụng đất không đúng mục đích đã được ghi tại quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất. Người sử dụng đất không phải hoàn trả số tiền được miễn, giảm theo địa bàn ưu đãi đầu tư.

Nếu Công ty TNHH Mai Thanh không thuộc trường hợp không đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm tiền thuê đất có nguyên nhân từ phía người sử dụng đất hoặc sử dụng đất không đúng mục đích đã được ghi tại quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất thì không bị thu hồi số tiền thuê đất đã được miễn theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ.”

Hiện nay, kể từ ngày 01/8/2024, theo quy định tại khoản 5 Điều 51 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính Phủ, việc xem xét hồ sơ đề nghị miễn tiền thuê đất thuộc trách nhiệm của cơ quan Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp cơ quan Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến tham gia của Cục Thuế về hồ sơ đề nghị miễn tiền thuê đất thì đề nghị Cục Thuế căn cứ hồ sơ cụ thể và quy định của pháp luật từng thời kỳ phù hợp để tham gia ý kiến với cơ quan Tài nguyên và Môi trường.

Việc xác định điều kiện đáp ứng miễn tiền thuê đất hay không, thuộc trách nhiệm của cơ quan chức năng địa phương. Đề nghị Cục Thuế tỉnh Nam

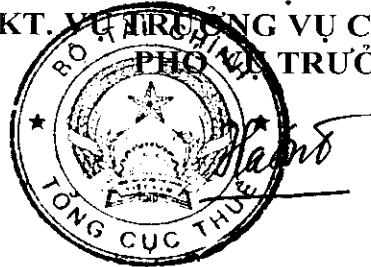
Định căn cứ hồ sơ cụ thể và phối hợp với các cơ quan chức năng địa phương để xử lý theo đúng quy định.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Nam Định biết và thực hiện./. *tr*

Nơi nhận: *tr*

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS.

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Hoàng Thị Hà Giang

9630



**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4034/TCT-CS
V/v giải đáp chính
sách tiền thuê đất.

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH Mai Thanh.
(Đ/c: 168 Đại Tân, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định)

Trả lời Đơn đề nghị của Công ty TNHH Mai Thanh về chính sách miễn tiền thuê đất. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm i, khoản 1 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định:

“1. Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời hạn thuê trong các trường hợp sau:

i) Đất xây dựng công trình cấp nước bao gồm: Công trình khai thác, xử lý nước, đường ống và công trình trên mạng lưới đường ống cấp nước và các công trình hỗ trợ quản lý, vận hành hệ thống cấp nước (nhà hành chính, nhà quản lý, điều hành, nhà xưởng, kho bãi vật tư, thiết bị)”

- Tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định về thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất quy định:

“6. Sửa đổi khoản 7 và bổ sung khoản 9, khoản 10 vào Điều 18 như sau:

“7. Trường hợp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện người sử dụng đất đã được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước nhưng không đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm tiền thuê đất có nguyên nhân từ phía người sử dụng đất hoặc sử dụng đất không đúng mục đích đã được ghi tại quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất nhưng không thuộc trường hợp bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc bị thu hồi đất theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 64 Luật đất đai thì phải thực hiện hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được miễn, giảm. Việc thu hồi số tiền thuê đất đã được miễn, giảm thực hiện như sau:

a) Số tiền thuê đất được miễn, giảm phải thực hiện thu hồi được xác định theo giá đất tại Bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất, mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tính tại thời điểm có quyết định miễn, giảm tiền thuê đất và cộng thêm tiền chậm nộp tính trên số tiền phải thu hồi theo mức quy định của pháp luật về quản lý thuế từng thời kỳ. Người sử dụng đất không phải hoàn trả số tiền được miễn, giảm theo địa bàn ưu đãi đầu tư.

b) Thời gian tính tiền chậm nộp quy định tại điểm a khoản này tính từ thời điểm cơ quan thuế ban hành quyết định miễn, giảm tiền thuê đất đến thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi số tiền thuê đất đã được miễn giảm.

c) Cục Thuế xác định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi số tiền thuê đất đã được miễn, giảm đối với đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

d) Chi cục Thuế xác định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi số tiền thuê đất đã được miễn, giảm đối với hộ gia đình, cá nhân.

đ) Cơ quan thuế ban hành Quyết định thu hồi Quyết định đã miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ quy định nêu trên, việc thu hồi số tiền thuê đất đã được miễn theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 chỉ áp dụng đối với trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện người sử dụng đất đã được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước nhưng không đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm tiền thuê đất có nguyên nhân từ phía người sử dụng đất hoặc sử dụng đất không đúng mục đích đã được ghi tại quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất. Người sử dụng đất không phải hoàn trả số tiền được miễn, giảm theo địa bàn ưu đãi đầu tư.

Nếu Công ty TNHH Mai Thanh không thuộc trường hợp không đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm tiền thuê đất có nguyên nhân từ phía người sử dụng đất hoặc sử dụng đất không đúng mục đích đã được ghi tại quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất thì không bị thu hồi số tiền thuê đất đã được miễn theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ.

Đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan chức năng tại địa phương để xác định việc đáp ứng điều kiện để được miễn giảm tiền thuê đất, mục đích sử dụng đất của Công ty theo quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty TNHH Mai Thanh được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ PC (TCT);
- Cục Thuế tỉnh Nam Định (để thực hiện);
- Lưu VT, CS (03b).

(2; 4)

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**



Lưu Đức Huy